**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN ĐỊA LÝ LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | Sự khác biệt về trình độ phát triển KT-XH của các nhóm nước | 1. Các nhóm nước  2. Sự khác biệt về kinh tế - xã hội | 4 |  | 2 |  |  |  |  |  | **1,5 điểm** |
| **2** | Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu | 1. Toàn cầu hoá kinh tế  2. Khu vực hoá kinh tế  3. Một số tổ chức khu vực và quốc tế  4. An ninh toàn cầu | 6 |  | 6 |  |  | 1.ab\* |  | 1.\* | **5 điểm** |
| **3** | Nền kinh tế tri thức | 1. Đặc điểm  2. Các biểu hiện |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | Khu vực Mỹ Latinh | 1. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên  2. Dân cư, xã hội  3. Kinh tế  4. Cộng hoà Liên bang Brasil: Tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết | 6 |  | 4 |  |  | 1.ab\* |  |  | **3,5 điểm** |
|  | **Tổng số câu** |  | **16** | | **12** | | **1** | | **1** | |  |
|  | **Tổng hợp chung** |  | **40% - 4 điểm** | | **30% - 3 điểm** | | **20% -2 điểm** | | **10% - 1 điểm** | | **10 điểm** |

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, LỚP 11**

| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Sự khác biệt về trình độ phát triển KT-XH của các nhóm nước** | 1. Các nhóm nước  2. Sự khác biệt về kinh tế - xã hội | **Nhận biết**  – Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.  - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước  **Thông hiểu**  – Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. | 4 |  | 2 |  |  |  |  |  | 1,5 điểm |
| **2** | **Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu** | 1. Toàn cầu hoá kinh tế  2. Khu vực hoá kinh tế  3. Một số tổ chức khu vực và quốc tế  4. An ninh toàn cầu | **Nhận biết**  – Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế.  – Trình bày được các biểu hiện của khu vực hoá kinh tế.  – Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC).  **Thông hiểu**  – Trình bày được các hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế.  – Trình bày được các hệ quả của khu vực hoá kinh tế.  - Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.  - Phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.  **Vận dụng**  - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình.  **Vận dụng cao**  – Trình bày được cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển. | 6 |  | 6 |  |  | 1\* |  | 1\* | 5 điểm |
| **3** | **Nền kinh tế tri thức** | 1. Đặc điểm  2. Các biểu hiện | **Vận dụng**  – Trình bày đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. |  |  |  |  |  | 1.\* |  |  |  |
| **4** | **Khu vực Mỹ Latinh** | 1. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên  2. Dân cư, xã hội  3. Kinh tế  4. Cộng hoà Liên bang Brasil: Tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết | **Nhận biết**  - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội  – Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội của khu vực.  **Thông hiểu**  – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.  – Phân tích được ảnh hưởng của vấn đề đô thị hoá, vấn đề dân cư, xã hội của khu vực đến phát triển kinh tế – xã hội.  – Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.  **Vận dụng**  – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.  – Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét.  **Vận dụng cao**  – Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.  – Trình bày tình hình phát triển kinh tế Brasil và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết. | 6 |  | 4 |  |  |  |  |  | 3,5 điểm |
| **Tổng hợp chung** | | |  | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | |  |